

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán tiểu dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
Khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Xuân Liên, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 4713/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 về việc phê duyệt tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên thuộc dự án Đầu tư xây dựng Khu BTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; số 3984/QĐ-UBND ngày 09/10/2015; số 3706/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên thuộc dự án Đầu tư xây dựng Khu BTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; số 2391/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh mức đầu tư và kế hoạch đấu thầu hạng mục công trình Tuyến đường từ tả ngạn đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao thuộc tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên; số 235/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trạm Kiểm lâm Bản Khẹo, thuộc Khu BTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân; số 298/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 về việc phê duyệt quyết toán các hạng mục công trình hoàn thành thuộc tiểu dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên; số 21/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Hồ chứa nước sinh thái tạo cảnh quan cho du lịch và tạo nguồn nước phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng thuộc tiểu dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân; số 1513/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 về việc phê duyệt

quyết toán công trình hoàn thành công trình: Nhà bảo tàng thiên nhiên thuộc Tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên; số 2544/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 về việc phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành công trình: Đường tuần tra từ Trạm kiểm lâm Hón Can đi Pù Gió - Khu BTTN Xuân Liên; số 3063/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 về việc phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành công trình: Trạm Kiểm lâm Cửa Đạt thuộc tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên; số 4690/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, công trình: Đường từ Trạm Kiểm lâm Bản Vịn đi rừng Pơ mu thuộc tiểu dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5731/STC-ĐT ngày 30/10/2020 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 30/10/2020); của Ban quản lý Khu BTTN Xuân Liên tại Tờ trình số 46/TTr-BTXL ngày 19/10/2020 (kèm theo hồ sơ quyết toán).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán tiểu dự án hoàn thành:

- Tên tiểu dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu BTTN Xuân Liên, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu BTTN Xuân Liên.
- Địa điểm đầu tư: Huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2009 đến hết năm 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng dự toán	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	105.911.426.000	104.641.534.000	94.272.083.000	10.369.451.000
Nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển và bảo vệ rừng bền vững, nguồn sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	105.911.426.000	104.641.534.000	94.272.083.000	10.369.451.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	105.911.426.000	104.641.534.000
- Chi phí xây dựng + HMC	94.473.104.000	93.939.652.000
- Chi phí Quản lý dự án	1.561.130.000	1.561.130.000
- Tư vấn đầu tư xây dựng	8.443.516.000	8.196.897.000
- Chi phí khác	919.067.000	825.940.000

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
- Chi phí bồi thường, GPMB	117.915.000	117.915.000
- Chi phí dự phòng	396.694.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị công trình: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	104.641.534.000			
- Tài sản cố định	104.641.534.000			
- Tài sản lưu động				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	104.641.534.000	
Nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển và bảo vệ rừng bền vững, nguồn sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác	104.641.534.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán:

- **Tổng số nợ phải thu:****19.482.000 đồng**+ Trung tâm tư vấn đầu tư và xây dựng - Chi nhánh
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn.

19.482.000 đồng

- **Tổng số nợ phải trả:****10.388.933.000 đồng**

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng nông nghiệp Thanh Hóa	3.679.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Xây dựng Cao Ốc Xanh	1.674.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Công nghệ xây dựng và thương mại Sao Việt	123.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Xây dựng nông nghiệp Thanh Hóa	5.172.754.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng TDT	331.657.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng & Thương mại Trung Đô	165.153.000 đồng
+ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	104.444.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng thương mại 68	4.210.296.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển 286	177.905.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Long Phát	11.300.000 đồng
+ Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư xây dựng K3	40.415.000 đồng
+ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá DTA	101.682.000 đồng
+ Ban quản lý Khu BTTN Xuân Liên	25.055.000 đồng
+ Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa	42.796.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng số	104.641.534.000	
Ban quản lý Khu BTTN Xuân Liên	104.641.534.000	
<i>Trong đó:</i>		
2.1. Giá trị tài sản đã bàn giao theo quyết định phê duyệt quyết toán lần trước	47.082.723.000	
2.2. Giá trị tài sản bàn giao lần này: Tuyển đường từ tả ngạn đập Cửa Đạt đi Trạm Kiểm lâm Sông Khao	57.558.811.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh;

Ban quản lý Khu BTTN Xuân Liên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4, QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.
(MC95.11.20)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền